

Số: ...*02*.../QĐ-STC

Đắk Nông, ngày *03* tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán chi Ngân sách Nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ – UBND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông quyết định về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Sở Tài chính Đắk Nông (Theo biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, các Trưởng phòng có liên quan thuộc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, VP, KT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thị Hiếu
Phan Thị Hiếu

Đơn vị: Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông

Chương: 418

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định của Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Nông, ngày 03/01/2020 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Số tiền
A	DỰ TOÁN THU	-
B	DỰ TOÁN CHI	10.033.000
I	Chi từ số thu được để lại:	
	<i>Trong đó: Trích tạo nguồn thực hiện CCTL theo quy định</i>	
II	Chi do NSNN cấp:	10.033.000
1	Chi quản lý hành chính (Loại 340 - Khoản 341)	9.906.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.596.000
	Lương và chi khác theo quy định	7.359.000
	Kinh phí trang phục thanh tra	23.000
	Kinh phí hợp đồng 68	214.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.310.000
	Kinh phí trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp NSNN	225.000
	Kinh phí hỗ trợ hoạt động HĐND của đại biểu cấp tỉnh không chuyên trách	18.000
	Hỗ trợ kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất; đoàn kiểm tra liên ngành về giá và báo cáo giá cả thị trường tự do	270.000
	Hỗ trợ kinh phí thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp, phục vụ công tác giải thể, phục vụ công tác kiểm tra định kỳ và giám sát tài chính đặc biệt	108.000
	Kinh phí thuê tổ chức tư vấn xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh	324.000
	Kinh phí chỉnh lý tài liệu	360.000
	Kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc	132.000
	Kinh phí phục vụ thanh tra, kiểm toán	180.000
	Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Trung ương và địa phương	180.000
	Kinh phí xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	135.000
	Kinh phí rà soát, đánh giá các chế độ, chính sách, quy định do Trung ương, địa phương ban hành (phân cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch 532/KH-UBND về thực hiện Chương trình hành động số 19/CTr-CT; định mức phân bổ ngân sách;.....)	180.000
	Kinh phí mua sắm tài sản	90.000
	Kinh phí duy trì ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (đã bao gồm kinh phí thuê đường truyền kết nối thông tin Bộ Tài chính, hệ thống máy chủ)	108.000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề (Loại 070 - Khoản 085)	43.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	43.000
	Kinh phí đào tạo theo định mức	43.000
3	Dự toán chưa phân bổ: Lương và chi khác theo quy định (do giảm 01 biên chế theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	84.000